

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI - KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH VÀ GIỚI HẠN

PGS, TS HỒ TRỌNG HOÀI
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Lịch sử xã hội loài người cho thấy, so với thời kỳ trước đây, chủ nghĩa tư bản hiện đã có những điều chỉnh mới. Nhờ tận dụng tiến bộ của các cuộc cách mạng công nghiệp, chủ nghĩa tư bản gia tăng khả năng thích nghi và trên thực tế nó vẫn còn những dư địa để kéo dài sự tồn tại của mình. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục những khuyết tật cố hữu của bản thân nó và sự phát triển của nó đang đưa lại rất nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội. Chủ nghĩa xã hội mặc dù đang tạm thời thoái trào song nhân loại vẫn khẳng định, đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của loài người; chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là ngọn cờ tư tưởng của giai cấp công nhân, người lao động trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh vì một tương lai tốt đẹp hơn. Các nhân tố xã hội chủ nghĩa vẫn đang và ngày càng hiện hữu nhiều hơn trong cuộc sống của con người.

Từ khóa: Tư bản; Chủ nghĩa tư bản; Nhân tố xã hội chủ nghĩa.

1. Lịch sử nhân loại cho thấy, giai cấp tư sản được hình thành từ trong lòng xã hội phong kiến, từng bước trở thành một thế lực thực sự. Cho đến một ngày, giai cấp đó đủ lớn mạnh để tiến hành cách mạng, lật đổ sự thống trị của chế độ phong kiến chuyên chế, trở thành giai cấp cầm quyền, mở ra một thời đại mới, thời đại tư bản chủ nghĩa. Với sức mạnh của mình, “Giai cấp tư sản tước hết vòng hào quang thần thánh của tất cả những hoạt động xưa nay vẫn được trọng vọng và tôn sùng... Giai cấp tư sản đã xé toang tấm màn tình cảm bao phủ những quan hệ gia đình và làm cho những quan hệ ấy chỉ còn là những quan hệ tiền nông đơn thuần...”¹.

Thắng lợi của giai cấp tư sản đã xóa tan một định kiến được xác lập hàng nghìn năm,

được củng cố không chỉ bằng sức mạnh trần thế mà còn bằng sức mạnh thiêng, rằng, xã hội phong kiến là vĩnh viễn, là biểu hiện hợp lý nhất của thượng đế dưới cõi trần. Thắng lợi đó, thêm một lần xác tín, dù quanh co, khúc khuỷu, rớt cuộc, lịch sử vẫn tự vạch đường đi cho nó theo những quy luật vốn có.

Tuy nhiên, điều trở trêu của lịch sử lại được lặp lại. Khi đã trở thành thế lực thống trị xã hội, giai cấp tư sản, cũng giống các thế lực phong kiến trước đây, tự nhận mình là người đại diện duy nhất và cuối cùng của lịch sử. Rằng, chủ nghĩa tư bản là tuyệt đích cuối cùng mà nhân loại có thể sáng tạo ra. Vậy, thực chất của vấn đề trên đây như thế nào? Có phải lịch sử nhân loại kết thúc ở thời đại tư bản chủ nghĩa?

2. Trả lời câu hỏi trên, cho đến hiện nay, các tư tưởng gia tư sản và các thế lực tư bản đủ màu sắc viện đủ các loại lý lẽ để khẳng định rằng, chủ nghĩa tư bản là tiên bộ, là tốt đẹp nhất trong lịch sử. Theo đó, chủ nghĩa tư bản đã mở ra một chân trời mới cho con người, không chỉ làm cho của cải được tăng lên gấp bội mà còn cho con người một không khí tự do để thực hiện nhân tính. Đó thật sự là một chế độ mà ở đó các giá trị như tự do, bình đẳng, bác ái ngự trị. Có người còn cao giọng cho rằng, việc những người mác xít phê phán chủ nghĩa tư bản là áp bức, bóc lột, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là sự cản trở lực lượng sản xuất phát triển là sự phê phán không có căn cứ.

Theo họ, bản chất con người là tư hữu, vì vậy ý tưởng xóa bỏ chế độ tư hữu tư sản là viển vông, không thực tế. Sự giàu có mà giai cấp tư sản sở hữu không phải là bóc lột người lao động mà do ăn nhin, để dành, biết tích cóp, biết tính toán... Yuval Noan Harari trong quyển sách nổi tiếng, *Sapiens lược sử loài người*, đã viết “...những quý tộc thời trung cổ chỉ biết đi theo những quy chuẩn của sự hào phóng và tiêu dùng xa xỉ... Trong thời kỳ hiện đại, giới quý tộc đã bị thay thế bởi một tầng lớp ưu tú mới, những thành viên của tầng lớp này là tín đồ đích thực của tín ngưỡng tư bản... Sự giàu có của những nhà tài phiệt này vượt xa các quý tộc thời trung cổ, nhưng họ không mấy chú ý đến chuyện tiêu xài hoang phí và phân lợi nhuận dành cho những hoạt động phi sản xuất chiếm tỉ lệ rất nhỏ”². Khi máy móc hiện đại ra đời thay thế dần người lao động, họ lại cho rằng, không phải người lao động mà máy móc mới là nguyên nhân của sự giàu có. Trong quan hệ với người lao động, các tư tưởng gia tư sản cho rằng, đó là quan hệ thuận mua, vừa bán, đôi bên cùng có lợi, kẻ có của, người góp công, v.v..

Trở lại lịch sử nhân loại, thấy rằng, không phải đợi đến khi chủ nghĩa Mác ra đời, chủ nghĩa tư bản mới bị phê phán. Trước Mác, đã

có nhiều nhà tư tưởng từng làm công việc đó. Diễn hình nhất là các đại biểu nổi tiếng như Saint Simon, Charles Fourier, Robert Owen... Những người này đều có điểm chung là, họ đã từng sống trong lòng những quốc gia tư sản phát triển nhất vào thời kỳ đó và bằng nhiều cách khác nhau, họ đều phê phán chủ nghĩa tư bản là áp bức, bất công, tội ác... Họ đã đưa ra những thiết kế xã hội mới với các biện pháp để kiến tạo một xã hội thật sự tốt đẹp.

Ngoài các đại biểu trên, trong hành trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, dòng hành cùng ý tưởng của người mác xít, ngày càng có nhiều học giả, chính khách ủng hộ chủ nghĩa Mác, phê phán chủ nghĩa tư bản cho dù theo lập luận của một số người, chủ nghĩa tư bản đã có nhiều thay đổi rất đáng kể, không còn man rợ như thời kỳ ban đầu, đã trở thành chủ nghĩa tư bản xã hội...

Terry Eagleton, giáo sư Trường đại học tổng hợp Lancaste là một trong số đó. Trong *Tại sao Mác đúng?* tác giả đã hệ thống hóa những vấn đề mà những người phê phán chủ nghĩa Mác hay đề cập. Chẳng hạn, phải chăng chủ nghĩa Mác là độc tài, bạo lực; là không tưởng; là sùng bái kinh tế; là vô thần nên không quan tâm khía cạnh tinh thần của con người; là đối lập với dân chủ; là căn nguyên dẫn tới nhà nước độc tài... và vì vậy, nó không có vai trò gì trong phong trào cấp tiến hiện đại.

Trả lời các câu hỏi trên, tác giả cho rằng, các tư tưởng gia thù ghét chủ nghĩa Mác đã cố tình bịa đặt, xuyên tạc chủ nghĩa Mác, và khẳng định, trong xã hội hiện nay, chủ nghĩa Mác vẫn còn giá trị. Khẳng định của Terry Eagleton là chân xác với học thuyết Mác mà lịch sử hiện đại đã minh chứng. Trong cơn bão của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008-2009, ở phương Tây, dường như chủ nghĩa Mác được hồi sinh. Người ta đua nhau tìm đọc bộ Tư bản của Mác bởi họ cho rằng, chính Ông là người đã phát hiện căn bệnh trầm kha của

chủ nghĩa tư bản - khủng hoảng kinh tế theo chu kỳ - và là chuyên gia chống khủng hoảng. Tháng 9-2015, Viện Gallup công bố, có 49% công dân Mỹ cho rằng, chính quyền là mối đe dọa cuộc sống và tự do của họ. Tháng 8-2018, cũng cơ quan này đã công bố kết quả điều tra gây chấn động. Theo đó, có đến 57% đảng viên Đảng Dân chủ Mỹ và 51% thanh niên từ 17 đến 28 tuổi được hỏi thừa nhận có cảm tình với chủ nghĩa xã hội.

Thực tế lịch sử cho thấy rằng, rõ ràng, so với xã hội phong kiến, xã hội tư bản chủ nghĩa đã có những bước tiến dài về nhiều mặt. Với phương thức kết hợp mới giữa tư liệu sản xuất và sức lao động, chủ nghĩa tư bản đã thúc đẩy lực lượng sản xuất hết sức nhanh chóng. “Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các xã hội trước kia gộp lại”³. Về các phương diện khác như chính trị, văn hóa, xã hội, chủ nghĩa tư bản cũng đã tiến những bước dài về phía tiến bộ xã hội.

Mặc dù vậy, chủ nghĩa tư bản cũng chứa đựng trong nó những khuyết tật cố hữu và vẫn duy trì tình trạng xung đột xã hội ngày càng trầm trọng. Xung đột đó biểu hiện ở rất nhiều chiều cạnh và suy cho cùng, bắt nguồn từ sự xung đột giữa lực lượng sản xuất ngày càng hiện đại, có tính xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Xung đột đó đặc biệt gia tăng khi toàn cầu hóa xuất hiện.

Biểu hiện của sự xung đột giữa lực lượng sản xuất có tính xã hội hóa cao độ với quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa là sự xung đột về lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội ngày càng quyết liệt. Một xã hội, ở đó, 26 người giàu nhất thế giới có tổng tài sản bằng 3,8 tỷ người nghèo nhất. Đặc biệt, sự phân hóa giàu nghèo xuất hiện một hình

thái mới, vượt ra khỏi biên giới của từng quốc gia, hình thành một trạng huống, chỉ có một số ít quốc gia giàu có còn đa phần còn lại là nghèo đói, chậm phát triển. Ngoại trừ nhóm G7 hay mở rộng ra là nhóm nước mới nổi, những nước còn lại có thu nhập bình quân đầu người dưới 10.000 USD/người/năm. Theo Báo cáo của Ngân hàng thế giới, năm 2018, gần một nửa dân số thế giới (khoảng 3,4 tỷ người) vẫn chật vật để tìm cách thỏa mãn các nhu cầu tối thiểu. Thực trạng trên làm gia tăng nạn áp bức dân tộc dù nó đã được thay thế bằng hình thức mới. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ được thay bằng chủ nghĩa thực dân mới vô cùng tinh vi.

Cùng với những khuyết tật trên, chủ nghĩa tư bản hiện đại còn được xem là thủ phạm của nhiều vấn nạn toàn cầu. Các vấn nạn chủ yếu sau đây là sự thật không thể chối bỏ.

Trước hết, hơn ai hết, chủ nghĩa tư bản là thủ phạm gây ra nạn lãng phí toàn cầu với tốc độ ngày càng cao. Chủ nghĩa tư bản dưới mọi hình thức đều muốn tìm kiếm lợi nhuận thông qua việc kích thích tiêu dùng của xã hội. Việc làm đó, một mặt, làm hình thành xã hội tiêu dùng, tạo ra sự phồn vinh giả tạo, song mặt khác, cũng tạo nên sự lãng phí khủng khiếp về tài nguyên và là nguyên nhân của sự suy kiệt tài nguyên thiên nhiên, gây nên hệ lụy tàn phá môi trường. Kể từ khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất xuất hiện (từ năm 1850), theo tính toán của giới khoa học, nhiệt độ trái đất đã tăng trên 1 độ C và trở thành tác nhân trực tiếp gây nên các hiện tượng khí hậu cực đoan đe dọa sự sống của nhân loại. Có nhà khoa học tính toán rằng, hiện con người đã khai thác hết 80% nguyên vật liệu tự nhiên và với tốc độ này, sự sống trên trái đất sẽ chấm dứt vào năm 2100.

Cùng với sự lãng phí cực độ dựa trên sự tước đoạt, chủ nghĩa tư bản dưới mọi hình thức, cũng là thủ phạm của chiến tranh và khủng bố quốc tế. Với 2 cuộc chiến tranh thế

giới và hàng trăm cuộc chiến tranh khu vực không chỉ tiêu diệt hàng chục triệu con người, chủ nghĩa đế quốc còn để lại nhiều hậu quả xã hội thảm khốc. Có thể nói, đói nghèo và bất bình đẳng xã hội là bạn đồng hành của chiến tranh và khủng bố. Hơn ai hết, các thể lực tư bản chủ nghĩa phải chịu trách nhiệm trước nạn khủng bố kiểu Taliban hay của nhà nước IS tự xưng mà ngay các quốc gia tư bản phát triển cũng phải hứng chịu hệ lụy.

Trong một thế giới được gọi là văn minh, vẫn còn tình trạng phân biệt chủng tộc dưới nhiều màu sắc, hình thành chủ nghĩa bài ngoại mới, nhất là trong bối cảnh xuất hiện hiện tượng di dân toàn cầu. Sự lúng túng trong giải quyết các vấn nạn đó lại là nhân tố gia tăng những phức tạp mới mà chủ nghĩa tư bản, tự nó không thể giải quyết. Vì vậy, *có thể kết luận, chủ nghĩa tư bản vẫn có giới hạn lịch sử của nó.*

Vậy, chủ nghĩa tư bản đã khắc phục những khuyết tật của bản thân nó như thế nào?

Để giảm xung đột ở chính quốc, các tập đoàn tư bản hùng mạnh đã thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa mà lợi thế bao giờ cũng thuộc về các quốc gia tư bản phát triển. Về thực chất, toàn cầu hóa mở ra một trang mới cho sự tước đoạt của giai cấp tư sản với các quốc gia chậm phát triển. Thông qua các định chế tài chính, qua hàng rào kỹ thuật và vô vàn công cụ khác, kẻ cả bạo lực, toàn cầu hóa trở thành toàn cầu hóa của kẻ mạnh, và vì vậy, bên cạnh toàn cầu hóa vẫn tồn tại chủ nghĩa bảo hộ, mà như đã biết, người dẫn dắt và thực thi là các siêu cường. Như vậy, thông qua toàn cầu hóa, các thể lực tư bản đã đạt được nhiều mục đích. Một mặt, vừa làm gia tăng lực lượng sản xuất mà cùng với nó là lợi nhuận của giới chủ, mặt khác, vừa làm giảm áp lực của các xung đột xã hội nội bộ và đẩy tất cả những phe phái sang các quốc gia chậm phát triển.

Ở trong nước, giai cấp tư sản tìm đủ mọi cách để xoa dịu sự bất bình của người lao

động. Phân tích quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng của chủ nghĩa tư bản hiện đại, ta nhận thấy có những thay đổi. Chẳng hạn, trong quan hệ về tổ chức, quản lý quá trình sản xuất là sự gia tăng của đội ngũ trung gian dưới dạng giám đốc, tổng giám đốc mà thực chất đội quân này được trả công từ giới chủ. Cách làm này tạo ra cảm giác cho dân chúng rằng, vai trò tổ chức, quản lý sản xuất không chỉ là thẩm quyền của giới chủ. Xã hội tư bản có thêm một bộ áo mới hình hài đẹp đẽ.

Sự điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại diễn ra rõ rệt hơn, cơ bản hơn là ở quan hệ đối với việc sở hữu tư liệu sản xuất và quan hệ trong phân phối sản phẩm. Bằng cách đánh thuế thu nhập cao, chủ nghĩa tư bản có thể tạo nguồn lực để giải quyết các vấn đề xã hội. Với chính sách khuyến khích việc mua cổ phần của người dân, dù trên thực tế, tỉ lệ đó là vô cùng bé nhỏ, song cũng có tác dụng làm giảm các xung đột nảy sinh. Đặc biệt, việc đẩy mạnh xuất khẩu tư bản là một vũ khí hùng mạnh của giới chủ, một mặt, gia tăng sự lệ thuộc của các quốc gia chậm phát triển, và mặt khác, làm hình thành nạn áp bức dân tộc mới mà người lao động ở chính quốc trở thành tòng phạm.

Công bằng mà nói, khu vực các quốc gia Bắc Âu hay một số nước phát triển khác, phúc lợi xã hội, an sinh xã hội được cải thiện đáng kể, càng tô điểm thêm cho bộ mặt của chủ nghĩa tư bản bớt phần xấu xí. Tuy nhiên, thực chất của vấn đề này là gì? Vẫn không có gì thay đổi về cơ bản. Tư bản và lao động, nạn áp bức dân tộc vẫn là những đối kháng không thể khắc phục. Phong trào “chiếm phố Wall” ở Mỹ hay phong trào “áo vàng” ở Pháp vẫn diễn ra cho dù nó chưa thể thắng lợi.

3. Những nhân tố xã hội chủ nghĩa mới xuất hiện.

Như đã phân tích ở trên, trong xã hội hiện đại, chủ nghĩa tư bản đã có những điều chỉnh mới, nhờ đó gia tăng khả năng thích

ngghi và trên thực tế nó vẫn còn những dư địa để kéo dài sự tồn tại của mình. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục những khuyết tật cố hữu của bản thân nó. Mặc dù tận dụng được những thành quả mới nhất của khoa học - công nghệ, nhất là của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tạo ra năng suất lao động cao chưa từng thấy, song sự phát triển đó đưa lại rất nhiều hệ lụy tiêu cực về mặt xã hội.

Nhân danh một nền kinh tế thị trường đầy đủ, hoàn hảo, chỉ tuân theo các quy luật của thị trường, nhiều chính khách tư sản đã lớn tiếng chỉ trích nhiều quốc gia tài trợ cho các doanh nghiệp trong khi chính họ lại sử dụng triệt để quyền lực để can thiệp vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chẳng hạn, việc tổng thống Mỹ ngăn cấm các công ty Mỹ làm ăn với các doanh nghiệp không “vừa lòng Mỹ” hay duy trì cấm vận chống Cuba và nhiều quốc gia khác là những ví dụ. Qua đó thấy rằng, sự điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản cũng là nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản, của các quốc gia tư sản hùng mạnh và vì vậy càng làm gia tăng sự bất ổn xã hội ở phạm vi toàn cầu. Các vấn nạn trên, giai cấp tư sản không thể tự giải quyết theo nguyên tắc cũ. Cần thiết phải có sự can dự của toàn thể nhân loại với những nguyên tắc mới.

Trong bối cảnh đó, mặc dù sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đông Âu, chủ nghĩa xã hội có thoái trào, khủng hoảng song vẫn xuất hiện nhiều nhân tố mới, tích cực, phù hợp tiến bộ xã hội. Những nhân tố mới đó nằm ngay trong lòng xã hội hiện đại.

Khác với nhiều dự đoán của các chuyên gia tư sản, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức to lớn song chủ nghĩa xã hội vẫn tồn tại ở cả 2 phương diện.

Về phương diện lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn tồn tại, vẫn là ngọn cờ tư tưởng

của giai cấp công nhân, của người lao động trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh vì một tương lai tốt đẹp hơn. Vì lẽ đó, đã xuất hiện trào lưu xã hội chủ nghĩa thế kỷ XXI ở khu vực Mỹ Latinh. Có lẽ còn lâu nữa trào lưu ấy mới khẳng định được bản thân nó song điều đó báo hiệu rằng, nhân loại vẫn đang kiên trì tìm kiếm một mô hình khác, một con đường khác ngoài mô hình và con đường tư bản chủ nghĩa. Mặt khác, ngay trong lòng các quốc gia tư bản chủ nghĩa, nhiều nhân tố của chủ nghĩa Mác đã được du nhập, được hiện thực hóa. Chẳng hạn, vấn đề an sinh xã hội, lĩnh vực giáo dục, y tế, vấn đề bình đẳng giới... đã được nhiều chính phủ của các quốc gia quan tâm. Những vấn đề đó là một phần của chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đề xuất biện pháp thứ 10, rằng, cần thiết lập “Giáo dục công cộng và không mất tiền cho tất cả các trẻ em. Xóa bỏ việc sử dụng trẻ em làm trong các công xưởng như hiện nay. Kết hợp giáo dục với sản xuất vật chất, v.v..”⁴. Hơn ai hết, chủ nghĩa đó (chủ nghĩa cộng sản) mưu cầu về một thế giới bình đẳng, tiến bộ, một thế giới “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mỗi người”⁵.

Đã có một thời kỳ, lý thuyết phương Tây ngợi ca thị trường, xem đó là tuyệt đối và không tiếc lời để phê phán kinh tế kế hoạch hóa. Theo đó, nhà nước là tối thiểu, thị trường là tối đa. Tuy nhiên, trên thực tế, không có quốc gia nào trên thế giới hiện nay lại không sử dụng công cụ kế hoạch. Đặc biệt, sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế năm 2008-2009, vấn đề mới vỡ lẽ, các quốc gia tư sản đã huy động hàng ngàn tỷ USD để cứu thị trường tài chính. Số tiền đó

(Xem tiếp trang 70)

công nghiệp của nước ta sẽ phải điều chỉnh theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm, viễn thông, công nghiệp điện tử, công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh; công nghiệp quốc phòng, an ninh; công nghiệp ô tô, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế; công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp.

Thứ hai, yêu cầu về trình độ, kỹ thuật, kỹ năng lao động. Theo đó, công nhân, lao động công nghiệp ở Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0 phải có thể lực, sức khỏe và nền tảng tri thức để nhanh chóng làm chủ máy móc, công nghệ; có nhu cầu thường xuyên nâng cao trình độ; có khả năng tham gia đào tạo và chủ động tự đào tạo để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công việc với máy móc, công nghệ ngày càng hiện đại và thông minh.

Thứ ba, yêu cầu về môi trường làm việc và điều kiện sống. Trong bối cảnh CMCN 4.0, môi trường làm việc, điều kiện sống đối với công nhân và lao động công nghiệp đòi hỏi cao hơn về nhiều phương diện: Bảo đảm môi trường hòa bình, sự ổn định về chính trị xã hội của đất nước; Thể chế pháp luật, chính sách có khả năng xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ngăn ngừa, hạn chế rủi ro và bảo đảm, bảo vệ những lợi ích chính đáng, hợp pháp và sự an toàn, phát triển của công nhân, lao động cũng như của doanh nghiệp và người sử dụng lao động;

4. Đề tài nêu bốn quan điểm và ba nhóm giải pháp nhằm phát triển giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0.

4 quan điểm là: i) Quán triệt quan điểm của Đảng về giai cấp công nhân và vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc; ii) Phát triển giai cấp công nhân phải gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đến năm 2030 đưa nước ta

cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; iii) Phát triển giai cấp công nhân phải gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; iv) Phát triển giai cấp công nhân là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Ba nhóm giải pháp bao gồm: i) Đổi mới, nâng cao nhận thức xã hội về xây dựng, phát triển giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0; ii) Bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về xây dựng, phát triển giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp lần thứ tư; iii) Tổ chức thực hiện xây dựng, phát triển giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0 □

Người giới thiệu: *ThS Nguyễn Tiến Mạnh*

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI...

(Tiếp theo trang 63)

là tiền thuê của người dân. Theo thống kê chưa đầy đủ, nhà nước tư sản vẫn nắm từ 30-60% nguồn lực quốc gia.

Về phương diện thực tiễn, bất chấp những khó khăn, thách thức, nhiều quốc gia xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, Trung Quốc vẫn đạt được nhiều thành tựu to lớn và đang tiếp tục phát triển. Những thành tựu đó góp phần chứng minh rằng, chỉ có mô hình về chủ nghĩa xã hội ở đâu đó sụp đổ song những giá trị của chủ nghĩa xã hội vẫn là mục tiêu mà loài người vươn tới □

^{1, 3, 4, 5} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 4, tr.600; 603; 628; 628.

² Yuval Noan Harari, *Sapiens: Lược sử loài người*, Nxb. Tri thức, H., 2018, tr.392-393.